

## THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

### Hướng dẫn việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các hành vi sản xuất, mua bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng trái phép pháo nổ và thuốc pháo

Để việc truy cứu trách nhiệm hình sự đúng và thống nhất đối với các hành vi sản xuất, mua bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng trái phép pháo nổ và thuốc pháo, Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn như sau:

#### I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

##### 1. Giải thích từ ngữ

a) “Pháo nổ” (không phân biệt xuất xứ hoặc nơi sản xuất) là loại sản phẩm bên trong có chứa thuốc pháo và khi có yếu tố ngoại lực tác động thì gây tiếng nổ.

b) “Thuốc pháo” (không phân biệt xuất xứ hoặc nơi sản xuất) là chất có khả năng gây ra một phản ứng hoá học nhanh, mạnh, toả nhiệt, sinh khí và tạo ra tiếng nổ.

c) “Trọng lượng pháo nổ” bao gồm: vỏ pháo, thuốc pháo, dây cháy chậm, ống phóng pháo và các bộ phận khác gắn liền với pháo thành phẩm.

d) “Sử dụng trái phép pháo nổ” được hướng dẫn trong Thông tư này bao gồm: đốt, ném, đập, phóng, phụt hoặc dùng bất cứ hình thức nào khác gây nổ pháo (sau đây gọi chung là “đốt pháo nổ”).

##### 2. Nguyên tắc xử lý

a) Những hành vi phạm tội liên quan đến sản xuất, mua bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng trái phép pháo nổ và thuốc pháo hoặc chiếm đoạt pháo nổ và thuốc pháo phải được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh theo quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 (sau đây gọi tắt là BLHS).

b) Trong mọi trường hợp, pháo nổ, thuốc pháo và nguyên liệu, dụng cụ dùng để sản xuất pháo nổ, thuốc pháo phải bị tịch thu. Việc phát hiện, thu giữ vật chứng, xử lý vật chứng là pháo nổ, thuốc pháo phải thực hiện theo đúng quy định tại Điều 75 và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003.

c) Đối với các hành vi sản xuất, mua bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng trái phép các loại pháo khác (không phân biệt xuất xứ hoặc nơi sản xuất nhưng thuộc danh mục hàng hoá, dịch vụ cấm kinh doanh theo quy định của Chính phủ) thì cũng được xử lý như đối với các hành vi sản xuất, mua bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng trái phép pháo nổ được hướng dẫn trong Thông tư này.

## II. VIỆC TRUY CỨU TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ ĐỐI VỚI CÁC HÀNH VI ĐỐT PHÁO NỔ

1. Người nào đốt pháo nổ thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự về Tội “gây rối trật tự công cộng” theo khoản 1 Điều 245 BLHS:

a) Đốt pháo nổ ở nơi công cộng, những nơi đang diễn ra các cuộc họp, những nơi tập trung đông người;

b) Đốt pháo nổ ném ra đường, ném vào người khác, ném vào phương tiện khác đang lưu thông, ném từ trên cao xuống, đốt pháo nổ mang theo xe đang chạy;

c) Đốt pháo nổ gây thiệt hại sức khỏe, tài sản của người khác nhưng mức độ thiệt hại chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự về một tội khác;

d) Đốt pháo nổ với số lượng tương đương từ 1kg đến dưới 5kg đối với pháo thành phẩm hoặc tương đương từ 0,1 kg đến dưới 0,5 kg đối với thuốc pháo;

e) Đốt pháo nổ với số lượng dưới 1kg pháo thành phẩm hoặc dưới 0,1kg đối với thuốc pháo và đã bị xử lý hành chính về hành vi đốt pháo nổ hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm.

2. Người nào đốt pháo nổ thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 245 BLHS:

a) Đã bị kết án về tội “gây rối trật tự công cộng” theo mục 1 phần II Thông tư này;

b) Lôi kéo, kích động trẻ em hoặc lôi kéo, kích động nhiều người cùng đốt pháo;

c) Cản trở, hành hung người can ngăn (gồm người thi hành công vụ, người bảo vệ trật tự công cộng hoặc người khác ngăn chặn không cho đốt pháo nổ);

d) Đốt pháo nổ với số lượng tương đương từ 5kg trở lên đối với pháo thành phẩm hoặc tương đương từ 0,5 kg thuốc pháo trở lên.

3. Người nào đốt pháo nổ gây thiệt hại nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác thì ngoài việc truy cứu trách nhiệm hình sự về Tội “gây rối trật tự công cộng” theo Điều 245 BLHS, người vi phạm có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự về các tội danh khác quy định trong Bộ

luật này, tương xứng với hậu quả nghiêm trọng đến tính mạng, sức khoẻ, tài sản của người khác do hành vi đốt pháo gây ra. Ví dụ: Nếu đốt pháo nổ gây thương tích hoặc gây tổn hại đến sức khoẻ người khác đến mức phải xử lý hình sự thì vừa bị truy cứu trách nhiệm hình sự về Tội “gây rối trật tự công cộng” quy định tại Điều 245 BLHS, vừa bị truy cứu trách nhiệm hình sự về Tội “cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khoẻ người khác” quy định tại Điều 104 BLHS.

### **III. VIỆC TRUY CỨU TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ ĐỐI VỚI CÁC HÀNH VI SẢN XUẤT, MUA BÁN, VẬN CHUYỂN, TÀNG TRỮ PHÁO NỔ, THUỐC PHÁO.**

#### **1. VỀ TỘI DANH**

a) Người nào sản xuất hoặc chiếm đoạt pháo nổ; chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt thuốc pháo, thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự về Tội “chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vật liệu nổ” quy định tại Điều 232 BLHS.

b) Người nào mua bán trái phép qua biên giới pháo nổ, thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự về Tội “buôn lậu” quy định tại Điều 153 BLHS.

c) Người nào vận chuyển trái phép qua biên giới pháo nổ, thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự về Tội “vận chuyển trái phép hàng hoá qua biên giới” quy định tại Điều 154 BLHS.

d) Người nào có hành vi mua bán hoặc tàng trữ, vận chuyển trái phép pháo nổ với mục đích buôn bán ở trong nước thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự về Tội “buôn bán hàng cấm” quy định tại Điều 155 BLHS.

#### **2. VỀ SỐ LƯỢNG VẬT PHẠM PHÁP ĐỂ LÀM CĂN CỨ TRUY CỨU TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ**

2.1. Người nào sản xuất hoặc chiếm đoạt pháo nổ có số lượng từ 2kg đến dưới 30 kg; chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt thuốc pháo có số lượng từ 1kg đến dưới 15 kg hoặc dưới số lượng đó, nhưng đã bị xử lý hành chính hoặc gây hậu quả nghiêm trọng thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 232 BLHS; nếu vận chuyển, mua bán trái phép qua biên giới thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo điểm c khoản 2 Điều 232 BLHS.

2.2. Người nào sản xuất hoặc chiếm đoạt pháo nổ; chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt thuốc pháo có số lượng dưới đây thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo các khoản 2, 3 và 4 tương ứng của Điều 232 BLHS:

a) Pháo nổ có số lượng từ 30 kg đến dưới 90 kg; thuốc pháo có số lượng từ 15 kg đến dưới 75 kg (khoản 2 Điều 232 BLHS);

b) Pháo nổ có số lượng từ 90 kg đến dưới 300 kg; thuốc pháo có số lượng từ 75 kg đến dưới 200 kg (khoản 3 Điều 232 BLHS);

c) Pháo nổ có số lượng từ 300 kg trở lên; thuốc pháo có số lượng từ 200 kg trở lên (khoản 4 Điều 232 BLHS).

2.3. Người nào mua bán, vận chuyển, tàng trữ trái phép pháo nổ có số lượng từ 10 kg đến dưới 50 kg (được coi là số lượng lớn) hoặc dưới số lượng đó, nhưng đã bị xử phạt hành chính, hoặc gây hậu quả nghiêm trọng thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo khoản 1 tương ứng của Điều 153, Điều 154 hoặc Điều 155 BLHS.

2.4. Người nào mua bán, vận chuyển, tàng trữ trái phép pháo nổ có số lượng từ 50 kg đến dưới 150 kg (được coi là số lượng rất lớn) thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo khoản 2 tương ứng của Điều 153, Điều 154 hoặc Điều 155 BLHS.

2.5. Người nào mua bán, vận chuyển, tàng trữ trái phép pháo nổ có số lượng từ 150 kg trở lên (được coi là số lượng đặc biệt lớn) thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo khoản 3 tương ứng của Điều 153, Điều 154 hoặc Điều 155 BLHS.

2.6. Một người cùng một lúc phạm nhiều tội quy định tại một trong các điều 153, 154, 155 và 232 BLHS hoặc cùng một lúc phạm nhiều tội quy định tại nhiều điều luật khác nhau (ví dụ: vừa phạm tội quy định tại Điều 232, vừa phạm tội quy định tại Điều 153 hoặc phạm cả 4 tội quy định tại các điều 153, 154, 155 và 232 BLHS), thì phải bị xét xử với mức hình phạt cao của khung hình phạt quy định cho mỗi tội.

#### IV. HIỆU LỰC THI HÀNH

1. Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo; các hướng dẫn trước đây của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Tòa án nhân dân tối cao trái với Thông tư này đều bãi bỏ.

2. Các cơ quan Công an, Viện kiểm sát, Tòa án các cấp phải phối hợp chặt chẽ trong điều tra, truy tố, xét xử để xử lý nghiêm minh, kịp thời những hành vi phạm tội liên quan đến sản xuất, mua bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng trái phép pháo nổ, thuốc pháo hoặc chiếm đoạt pháo nổ, thuốc pháo theo quy định của BLHS và quy định hướng dẫn trong Thông tư này.

3. Đối với các trường hợp đang điều tra, truy tố, xét xử các hành vi phạm tội liên quan đến sản xuất, mua bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng trái phép pháo nổ, thuốc pháo, hoặc chiếm đoạt pháo nổ, thuốc pháo thì được thực hiện theo Thông tư này.

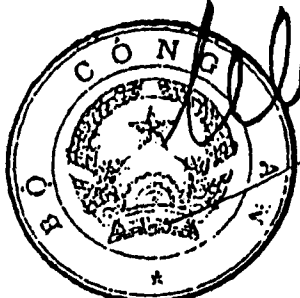
4. Đối với các trường hợp bị kết án đúng theo các văn bản hướng dẫn trước đây về các hành vi phạm tội liên quan đến sản xuất, mua bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng trái phép pháo nổ, thuốc pháo hoặc chiếm đoạt pháo nổ, thuốc pháo đã có hiệu lực pháp luật thì không căn cứ vào hướng dẫn trong Thông tư này để kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm, trừ trường hợp có những căn cứ kháng nghị khác.

5. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc cần phải giải thích hoặc hướng dẫn bổ sung, đề nghị báo cáo cho Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao để có sự giải thích hoặc hướng dẫn bổ sung kịp thời./.

KT. BỘ TRƯỞNG  
BỘ CÔNG AN  
THỨ TRƯỞNG

KT. VIỆN TRƯỞNG  
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO  
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

KT. CHÁNH ÁN  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO  
PHÓ CHÁNH ÁN THƯỜNG TRƯỞNG



Thượng tướng Lê Thế Tiệm



Hoàng Nghĩa Mai



Đặng Quang Phương

Nơi nhận:

- Ủy ban Tư pháp Quốc Hội “để báo cáo”;
- Bộ Công an;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Văn phòng Chính phủ “để đăng Công báo”;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu BCA(V11,C16).

SAO Y BAN CHÍNH  
CƠ QUAN CSĐT BỘ CÔNG AN  
HỦ TRƯỞNG



Thiếu tướng Triệu Văn Đạt